

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HSST

Ngày: 27/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vĩ

2. Ông Dương Văn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký TAND huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Thiều Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Tiến B, sinh năm 1986, tại Vĩnh Phúc. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn L, xã Ngọc Th, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Lý Văn S - (đã chết) và bà Trần Thị T - (đã chết); Vợ Đoàn Thị Thanh Th, sinh năm 1986, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được khởi tố tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng Hà Nội. Người đại diện: Ông Lê Xuân S - Phó giám đốc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15h00 ngày 22/6/2016, Hạt kiểm lâm huyện Sóc Sơn cùng UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn phát hiện Lý Tiến B cùng Lý Văn N, sinh năm 1977; Lý Đình K, sinh năm 1985; Lý Văn T, sinh năm 1992 đều cư trú tại thôn Lập Đình, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc có hành vi chặt, vận chuyển cây rừng trái phép tại khu vực rừng phòng hộ, bảo vệ môi trường thuộc địa bàn UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối tháng 6/2016, do có nhu cầu khai thác gỗ để làm nhà nên Lý Tiến B đã thông báo cho Lý Văn H, sinh năm 1971 (là anh trai của B) trú tại thôn An Bình, xã Ngọc Thanh (nay là thôn Lập Đình, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) về việc khai thác Keo tại khu vực rừng phòng hộ được UBND thành phố Phúc Yên giao cho B quản lý năm 2011. Sau đó B nhờ Năm và T cùng tham gia khai thác gỗ. Ngày 21/6/2016, Bằng cùng N thay nhau dùng cưa máy cầm tay chặt tổng số 125 cây keo theo hình thức tía chọn cây to trên diện tích khoảng 5.000m², cắt thành 541 khúc, tổng khối lượng quy đổi là 43,041m³ gỗ tròn. Lý Văn T là người phục vụ cơm nước cho B và N khai thác gỗ.

Ngày 22/6/2016, B nhờ N, T, K vận chuyển toàn bộ số gỗ keo đã khai thác về nhà thì bị Hạt kiểm lâm huyện Sóc Sơn và UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn phát hiện tạm giữ tang vật.

Về xác định địa giới hành chính: Trước năm 1990, UBND huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) đã giao đất cho hộ gia đình ông Lý Văn S (là bố đẻ Lý Tiến B) để trồng, chăm sóc rừng. Năm 1996, toàn bộ diện tích rừng được giao lại cho anh Lý Văn H để quản lý theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 20/12/1996 của UBND huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích đất rừng được giao là 24,8 ha, thời hạn giao là 50 năm, vị trí được giao gồm các lô B1, B2, B3, B4, S1, A12, khoảnh 2, khu vực Khe Xanh, rừng phòng hộ thuộc xã Ngọc Thanh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 02/3/2007, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 678/QĐ-CT về việc phê duyệt kết quả rà soát ba loại rừng tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ trích lục bản đồ ba loại rừng xác định khu vực Bằng khai thác trái phép rừng thuộc

các lô 5, 6, 10, 11, khoảnh 2 tiểu khu 5, rừng phòng hộ xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 30/12/2011, UBND thị xã Phúc Yên ban hành Quyết định số 3925/QĐ-UBND về việc giao 111,1 ha rừng cho Lý Tiến B quản lý, sử dụng, bảo vệ và phát triển rừng (trong đó bao gồm cả diện tích 24,8 ha UBND huyện Mê Linh đã giao cho anh Lý Văn H theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 20/12/1996). Quá trình quản lý, B được UBND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định tương ứng với diện tích được giao.

Theo Bản đồ quy hoạch rừng năm 2008 của UBND huyện Sóc Sơn xác định khu vực lô rừng 4.1 + 4.2 + 5.2, khoảnh 1, rừng phòng hộ bảo vệ môi trường xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng Hà Nội. Ngày 15/7/2015, Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng Hà Nội ký hợp đồng quản lý bảo vệ rừng số 16-50/HĐ-QLR giao diện tích đất rừng trên cho ông Nguyễn Văn Hòa, trú tại thôn Minh Tân, xã Minh Trí để quản lý bảo vệ rừng.

Hiện trường xảy ra vụ chặt phá rừng là khu vực tranh chấp danh giới giữa xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có sự trùng lẩn bản đồ của hai địa phương tại vị trí xảy ra khai thác rừng trái phép). Ngày 15/11/2016, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn phối hợp cùng Xí nghiệp tài nguyên và môi trường 4 thuộc Tổng công ty tài nguyên và môi trường Việt Nam kiểm tra thực địa bằng tọa độ GPRS tại 52 điểm tọa độ xác định: *Khu vực chặt phá rừng theo bản đồ địa giới hành chính ban hành kèm theo Chỉ thị số 364-CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng chính phủ) thuộc địa giới hành chính của xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội* (có trích lục bản đồ đánh dấu mốc vị trí kèm theo).

Ngày 08/9/2016, UBND huyện Sóc Sơn đã tổ chức cuộc họp gồm các thành phần: Sở nội vụ thành phố Hà Nội; Trung tâm địa giới hành chính - Bộ tài nguyên và môi trường; Xí nghiệp tài nguyên và môi trường 4 thuộc Tổng công ty tài nguyên và môi trường Việt Nam; UBND huyện Sóc Sơn và các phòng ban liên quan, xác định: Qua đối chiếu bản đồ hiện trạng khu vực giáp ranh giữa xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc hoàn

toàn trùng khớp với Bản đồ xác định vị trí xảy ra việc khai thác rừng thuộc phạm vi địa giới hành chính của xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Ngày 28/7/2023, UBND thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Công văn số 1926/UBND-CV gửi Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn xác định: Vị trí xảy ra vụ chặt phá rừng có tọa độ 52 điểm không thuộc địa giới hành chính của thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 541 khúc gỗ, khối lượng 43,041m³ quy ra gỗ tròn và 01 máy cưa nhãn hiệu Yamamoto YM 5900 của Lý Tiến B.

Tại kết luận định giá số 50/KL-HĐĐGTSTT ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: Giá trị **541** khúc gỗ, tổng khối lượng **43,041m³**, trị giá **80.670.322đ**.

Đối với Lý Văn N có hành vi chặt cây rừng cùng với Lý Tiến B. Tuy nhiên N chỉ được B nhờ chặt cây hộ, N không phải là người được giao đất và rừng. Ngoài ra, N là người không biết chữ, không am hiểu quy định của pháp luật về hồ sơ, thủ tục khai thác rừng phòng hộ và N cũng không được hưởng lợi gì từ việc Lý Tiến B nhờ chặt cây. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi đồng phạm với Lý Tiến B.

Đối với Lý Văn H: Ngày 20/12/1996, H được UBND thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc giao quản lý rừng, tuy nhiên đến ngày 30/12/2011 UBND thành phố Phúc Yên đã ban hành Quyết định về việc giao lại toàn bộ diện tích rừng trên cho Lý Tiến B quản lý, sử dụng, bảo vệ và phát triển. Do đó, không có căn cứ xử lý về hình sự đối với Lý Văn H.

Đối với Lý Đình K và Lý Văn T: Mặc dù K và T có hành vi giúp Lý Tiến B nhưng không trực tiếp thực hiện hành vi chặt cây, không được hưởng lợi gì từ việc giúp Lý Tiến B chặt cây nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 13/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Lý Tiến Bằng, về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lý Tiến B phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử phạt Lý Tiến B từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số gỗ đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc máy cưa thu giữ của Lý Tiến B. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lý Tiến B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, vật chứng vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Ngày 21/6 và ngày 22/6/2016, Lý Tiến B có hành vi khai thác trái phép 43,041m³ gỗ keo thuộc loại gỗ thông thường tại khu vực rừng phòng hộ trên địa phận thuộc thôn Minh Tân, xã Minh Trí, huyện

Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, khu vực rừng phòng hộ thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng Hà Nội.

Theo Quy chế quản lý rừng phòng hộ ban hành kèm theo Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng chính phủ quy định: *Rừng phòng hộ được phép khai thác với hình thức tía thưa nhưng phải đảm bảo mật độ cây ít nhất là 600 cây/hecta.* Điều 19 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ, quy định: *Khi muốn khai thác rừng, chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn điều tra, xác minh tại thực địa và lập bản dự kiến sản phẩm khai thác; gửi 01 bộ hồ sơ vào UBND cấp xã để đăng ký.* Tuy nhiên Bằng không xuất trình được giấy phép khai thác theo quy định và xác định do nhận thức pháp luật hạn chế nghĩ là rừng mình trồng thì có quyền khai thác nên không lập hồ sơ đăng ký khai thác theo quy định. Xác minh tại UBND xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, xác định trước khi khai thác gỗ Lý Tiến B không làm hồ sơ tư vấn thực địa, không lập bản dự kiến khai thác để đăng ký theo quy định, mà tự khai thác trái phép.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, phạm vào điểm c khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự, cụ thể điều luật quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000đ đến 1.500.000.000đ hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng trồng từ 30 mét khối đến dưới 60 mét khối gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 20 mét khối đến dưới 40 mét khối gỗ thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm Nhóm IIA.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Lý Tiến B về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm c khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý rừng của Nhà nước, đặc biệt là công tác quản lý đối với rừng phòng hộ. Bản thân bị cáo là người trực tiếp được giao quản lý, sử dụng, bảo vệ và phát triển rừng theo Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND thị xã Phúc Yên, tỉnh

Vĩnh Phúc. Quá trình quản lý, sử dụng, bảo vệ và phát triển rừng B được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định tương ứng với diện tích rừng được giao. Tuy nhiên khi quản lý, sử dụng, bảo vệ và phát triển rừng, B không thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng phòng hộ, khi tiến hành khai thác rừng phòng hộ không làm hồ sơ tư vấn thực địa, không lập bản dự kiến khai thác để đăng ký theo quy định và tự khai thác rừng trái phép. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đặc biệt đối với các tội phạm về bảo vệ rừng nói chung và rừng phòng hộ nói riêng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc Sán Diu, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện về kinh tế và các mặt khác của xã hội còn khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có bố đẻ là Lý Văn S (Lý Hồng S) là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Do vậy, không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội, như vậy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này.

Hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ”, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, có điều kiện về kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lý Văn N, Lý Đình K, Lý Văn T là những người có hành vi giúp sức cho Lý Tiến B; Lý Văn Năm cùng Lý Tiến Bằng chặt cây, Lý Đình K giúp Lý Tiến B thu dọn gỗ, dọn dẹp cành cây, Lý Văn T phục vụ nấu cơm nước cho Lý Tiến B. Tuy nhiên, đối với Lý Văn N chỉ được Bằng nhờ chặt cây hộ, N không

phải là người được giao đất và rừng. Ngoài ra, N là người không biết chữ, không am hiểu quy định của pháp luật về hồ sơ, thủ tục khai thác rừng phòng hộ và N cũng không được hưởng lợi gì từ việc Lý Tiến B nhò chặt cây; đối với Lý Đình K, Lý Văn T không trực tiếp thực hiện hành vi chặt cây, không được hưởng lợi gì từ việc giúp Lý Tiến B chặt cây rừng. Xét tính chất, mức độ, động cơ và mục đích của hành vi giúp sức, Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi đồng phạm với Lý Tiến B là phù hợp.

[3]. **Vật chứng vụ án:** Đối với 541 khúc gỗ keo, khối lượng 43,041m³ hiện nay đang cất giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Sóc Sơn, do thời gian đã lâu, hiện nay đã bị mục nát, không còn hình dạng nguyên vẹn, kích thước như tại thời điểm thu giữ, giá trị sử dụng không còn, do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 máy cưa nhãn hiệu Yamamoto YM 5900 thu giữ của Lý Tiến Bằng là phương tiện, công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Tiến B phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lý Tiến B 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Tiến B cho UBND xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 541 khúc gỗ keo, khối lượng 43,041m³, hiện nay đã bị

mục nát, không còn hình dạng nguyên vẹn, kích thước như tại thời điểm thu giữ, giá trị sử dụng không còn.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa nhãn hiệu Yamamoto YM 5900 thu giữ của Lý Tiến B là phương tiện, công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Số vật chứng trên theo biên bản giao vật chứng ngày 15/6/2024 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và Biên bản làm việc xác định tình trạng vật chứng ngày 15/6/2024 giữa Công an huyện Sóc Sơn, Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Tiến Bằng phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSDN TP. Hà Nội;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Đăng

